



Phương pháp giải: Sử dụng quy tắc, thứ tự thực hiện, tính chất của phép toán; dấu ngoặc để làm bài.

**Bài 1:** Tính hợp lí (nếu có thể).

- 1)  $176 + 228 + 272 + 324$
- 2)  $526 - 121 - 326 + 321$
- 3)  $545.65 + 15.545 - 80.445$
- 4)  $31.175 - 31.50 + 69.125$
- 5)  $43.78 - 43.48 + 30.80 - 30.23$

**Bài 2:** Thực hiện phép tính.

- 1)  $3.5^2 - 16 : 2^2$
- 2)  $200 : [117 - (23 - 2.3)]$
- 3)  $2^3.17 - 2^3.14$
- 4)  $2020 - [45 - (6 - 1)^2] + 1992^0$
- 5)  $30 - [40 - (6 - 2)^2]$
- 6)  $480 : [75 + (7^2 - 8.3) : 5] + 2021^0$
- 7)  $120 : \{54 - [50 : 2 - (3^2 - 2.4)]\}$

**Dạng 2: Tìm  $x$**

**Bài 1:** Tìm số tự nhiên  $x$  biết:

- 1)  $(x + 7) - 25 = 13$
- 2)  $87 - (73 - x) = 20$
- 3)  $x - 105 : 21 = 15$
- 4)  $2x - 3 = 5$

**Bài 2.** Tìm ƯCLN rồi tìm ước chung của

- a) 16 và 24;                      b) 180 và 234;                      c) 60; 90; 135.

**Bài 3.** Tìm BCNN rồi tìm bội chung của: 28; 42; 60.

**Bài 4.** Tìm các bội chung của 24, 30 và 36 trong khoảng từ 500 đến 800.

**Bài 5.** Không thực hiện phép tính, xét xem tổng sau có chia hết cho 2 không? Có chia hết cho 3 không?

- a)  $14 + 36 + 180$                       b)  $45 + 2022 + 1698$ .

**Bài 6:** Tìm chữ số  $x$  và  $y$  biết:  $\overline{17x2y}$  chia hết cho cả 2, 5 và 9.

**Dạng 3. Bài toán có nội dung thực tế**

**Bài 7:** Một lớp học có 24 học sinh nam và 18 học sinh nữ. Có bao nhiêu cách chia tổ sao cho số nam và số nữ được chia đều vào các tổ?

**Bài 8:** Cô giáo chủ nhiệm muốn chia 24 quyển vở, 48 bút bi và 36 gói bánh thành một số phần thưởng như nhau để trao trong dịp sơ kết học kì. Hỏi có thể chia được nhiều nhất bao nhiêu phần thưởng? Khi đó mỗi phần thưởng có bao nhiêu quyển vở, bút bi và gói bánh?

**Bài 9:** Trong ngày đại hội thể dục thể thao, Số học sinh của một trường khi xếp thành 12 hàng, 18 hàng, 21 hàng đều vừa đủ. Hỏi trường đó có bao nhiêu học sinh? Biết số học sinh trong khoảng từ 500 đến 600.

**Bài 10.** Học sinh lớp 6A khi xếp thành hàng 2, hàng 3, hàng 7 đều vừa đủ hàng. Hỏi số học sinh lớp 6A là bao nhiêu, biết rằng số học sinh nhỏ hơn 45.

**Dạng 4. Một số bài tập nâng cao.**

**Bài 1:** Cho  $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$ .

- a) Thu gọn tổng  $A$
- b) Chứng tỏ rằng:  $A$  chia hết cho 3; 5; 7.

**Bài 2:** Tìm số tự nhiên  $x$  biết:

- 1)  $20 - 2(x - 1)^2 = 2$ ;
- 2)  $(x + 2)^3 + 3 = 30$